

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Nhu

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 482/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Ngọc A**, sinh năm: 199x

Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện D.K, Khánh Hòa

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 198x

Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện D.K, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 6/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà (Lê Ngọc A) và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ chồng. Năm 2016, vợ chồng bà tách ra ở riêng và từ đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P tính ghen tuông, cấm đoán không cho bà tự do đi lại. Ông P không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, chửi đánh bà. Bà đã cố gắng chịu đựng và nhiều lần khuyên can nhưng ông P vẫn không thay đổi; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường

xuyên và ngày càng trầm trọng hơn. Do không thể tiếp tục chung sống với ông P, nên tháng 9/2020 bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã Suối Tiên sinh sống và kể từ đó mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông P, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung là Nguyễn Quốc N, sinh ngày 8/7/20xx; hiện tại con đang sống với ông P. Vì vậy, khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà A kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông P. Khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

- Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 30/7/2012, ông (Nguyễn Thanh P) và bà Lê Ngọc A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Sau khi kết hôn vợ chồng ông về sinh sống cùng nhà cha mẹ của ông tại thôn X, xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh cho đến năm 2016 thì tách ra ở riêng cũng tại thôn X, xã Suối Tiên. Sau khi tách ra ở riêng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà A thường xuyên về nhà mẹ đẻ của bà A tại thôn T, xã Suối Tiên chơi; không lo cơm nước cho gia đình. Ngoài ra, thỉnh thoảng chiều đi làm về, ông có cùng bạn bè ăn nhậu tại nhà thì bà A cản năn, do không tinh táo nên ông có chửi đánh bà A vài lần. Vào tháng 9/2020 cũng xuất phát từ việc nêu trên vợ chồng lại xảy ra kinh cãi, ông có dùng tay đánh bà A và bà A bỏ nhà đi một thời gian rồi về nhà mẹ đẻ của bà A tại xã Suối Tiên sinh sống. Từ đó mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau; vợ chồng chỉ liên hệ với nhau qua điện thoại hỏi thông tin về con. Tuy nhiên, hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà A nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà A có 01 con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 08/7/20xx; hiện tại con đang sống với ông. Nếu Tòa án xử lý hôn, ông có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi con. Hiện ông có công việc làm và thu nhập ổn định nên không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân

thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn không tham gia phiên tòa.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Ngọc A đối với ông Nguyễn Thanh P. Giao con chung Nguyễn Quốc N cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không xét. Các đương sự xác định không có nợ chung nên không giải quyết. Bà A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Thanh P tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Ngày 30/7/2012, bà Lê Ngọc A và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà A xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi, bạo lực gia đình; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay và không còn tình cảm nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông P. Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, ông P không đồng ý ly hôn bà A vì cho rằng còn tình cảm nhưng không có hành động cụ thể để minh chứng cho điều này. Bản thân ông P thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi cũng như việc ông có đánh bà A; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay và không còn quan tâm nhau. Theo kết quả xác minh tại Hội phụ nữ xã Suối Tiên thì quá trình chung sống, giữa bà A và ông P thường xuyên xảy ra kinh cãi, bà A có báo địa phương việc ông P đánh bà A; hiện bà A và ông P không còn chung sống với nhau. Mặt khác, việc ông P không đến tham gia phiên tòa thể hiện ông P có thái độ bỏ mặc, không tha thiết việc duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà A. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà A và ông P xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quốc N, sinh ngày 08/7/20xx; hiện cháu N đang sống với ông P. Ông P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án, ông P có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi con và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con nếu Tòa án xử lý hôn. Tại phiên tòa, bà A đồng ý giao con chung cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do đó, có cơ sở giao con chung cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: Bà A và ông P không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5]. Về nợ chung: Bà A và ông P xác định không có nợ chung.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn bà A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Ngọc A được ly hôn ông Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Quốc N, sinh ngày 08/7/20xx cho ông Nguyễn Thanh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Lê Ngọc A cấp dưỡng nuôi con (Nguyễn Quốc N) định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Lê Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Quá trình nuôi con chung, bà Lê Ngọc A và ông Nguyễn Thanh P có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Ngọc A và ông Nguyễn Thanh P không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Bà Lê Ngọc A và ông Nguyễn Thanh P xác định không có.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Ngọc A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án

phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà Lê Ngọc A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001979 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Lê Ngọc A còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bà Lê Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín